

THÔNG TƯ

Quy định một số thủ tục về kê khai, thu nộp thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/2/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;

Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định một số thủ tục về kê khai, thu nộp thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu như sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định một số thủ tục về kê khai, thu nộp thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi chung là thu nộp tiền thuế).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người nộp thuế theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật Quản lý thuế, điều 2 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2013/NĐ-CP); người khai hải quan theo quy định tại Điều 18 Luật Hải quan; cơ quan, tổ chức, cá nhân được ủy nhiệm thu thuế theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP;

b) Cơ quan hải quan: Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Chi cục hải quan, Chi cục Kiểm tra sau thông quan;

c) Cơ quan Kho bạc Nhà nước: Kho bạc Nhà nước, Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

d) Các tổ chức cá nhân liên quan: các Tổ chức tín dụng, tổ chức cá nhân khác có liên quan đến việc thu nộp thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Cổng thanh toán điện tử hải quan” là hệ thống kết nối, trao đổi, đối chiếu và cung cấp thông tin điện tử để phục vụ công tác thu nộp ngân sách nhà nước giữa cơ quan Hải quan, cơ quan Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng.

2. “Hệ thống kế toán nghiệp vụ thuế hải quan” là chương trình ứng dụng quản lý kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của cơ quan Hải quan.

3. “Tổ chức tín dụng phối hợp thu với cơ quan Hải quan”: là những tổ chức tín dụng đã ký Thỏa thuận hợp tác phối hợp thu ngân sách nhà nước, bảo lãnh thuế bằng phương thức điện tử với Tổng cục Hải quan.

4. “Tổ chức tín dụng chưa phối hợp thu với cơ quan Hải quan”: là những tổ chức tín dụng chưa ký Thỏa thuận hợp tác phối hợp thu ngân sách nhà nước, bảo lãnh thuế bằng phương thức điện tử với Tổng cục Hải quan.

5. “Tổ chức tín dụng được Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm thu”: là những tổ chức tín dụng có ký thỏa thuận với Kho bạc Nhà nước về việc phối hợp thu ngân sách nhà nước.

Điều 3. Điều kiện tổ chức tín dụng tham gia phối hợp thu ngân sách nhà nước với cơ quan Hải quan

Các tổ chức tín dụng có đủ các điều kiện sau được đăng ký tham gia phối hợp thu ngân sách nhà nước với Tổng cục Hải quan:

1. Đã triển khai hệ thống Core Banking.
2. Có phần mềm thu ngân sách nhà nước tích hợp với Core Banking, có khả năng kết nối và trao đổi thông tin với cổng thanh toán điện tử hải quan của cơ quan hải quan.
3. Có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước.
4. Cam kết tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc, quy trình, trách nhiệm trong việc thực hiện phối hợp thu ngân sách nhà nước.
5. Đảm bảo cơ sở pháp lý hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng:

Trường hợp tổ chức tín dụng có điều kiện đặc thù, chưa đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này, Tổng cục Hải quan có văn bản trình Bộ Tài chính giải quyết từng trường hợp cụ thể theo nguyên tắc đảm bảo an toàn, bảo mật, công bằng và hiệu quả.

Điều 4. Hồ sơ đăng ký, thủ tục tham gia phối hợp thu ngân sách nhà nước của tổ chức tín dụng

1. Hồ sơ đăng ký:
 - a) Công văn đề nghị của tổ chức tín dụng trong đó nêu rõ giải pháp thu hộ thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của tổ chức tín dụng; cam kết tuân thủ các nguyên tắc, quy trình trách nhiệm khi phối hợp thu ngân sách nhà nước với Tổng cục Hải quan: 01 bản chính;
 - b) Xác nhận của Ngân hàng Nhà nước về việc tổ chức tín dụng đã áp dụng chương trình Core Banking: 01 bản chính;
 - c) Quyết định của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về thành lập tổ chức tín dụng: 01 bản sao có đóng dấu sao y bản chính của tổ chức tín dụng;
 - d) Giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tín dụng: 01 bản sao có đóng dấu sao y bản chính của tổ chức tín dụng;
 - e) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 01 bản sao có đóng dấu sao y bản chính của tổ chức tín dụng.
2. Thủ tục, trình tự đăng ký:
 - a) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Tổng cục Hải quan có công văn thông báo gửi tổ chức tín dụng về việc đã tiếp nhận đủ hồ sơ và các công việc triển khai thực hiện;
 - b) Trường hợp tổ chức tín dụng đủ điều kiện tham gia phối hợp thu, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày có công văn thông báo gửi tổ chức tín dụng, Tổng cục Hải quan cử đoàn khảo sát kiểm tra hạ tầng công nghệ để xác định việc đáp ứng kết nối, trao đổi thông tin với cổng thanh toán điện tử hải quan và đảm bảo an toàn,

bảo mật hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức tín dụng;

c) Trường hợp biên bản kết luận của đoàn khảo sát xác nhận tổ chức tín dụng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư này thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan thông báo với tổ chức tín dụng đủ điều kiện tham gia phối hợp thu ngân sách nhà nước, bảo lãnh thuế bằng phương thức điện tử với cơ quan Hải quan, chuẩn bị triển khai về hạ tầng công nghệ và phần mềm đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin qua cổng thanh toán điện tử hải quan để ký kết thỏa thuận phối hợp thu ngân sách nhà nước, bảo lãnh thuế bằng phương thức điện tử theo quy định tại Thông tư này;

d) Trường hợp biên bản kết luận của đoàn khảo sát xác nhận tổ chức tín dụng chưa đủ điều kiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư này thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan có công văn trả lời tổ chức tín dụng về việc không đủ điều kiện tham gia phối hợp thu ngân sách nhà nước, bảo lãnh thuế bằng phương thức điện tử với cơ quan Hải quan theo quy định tại Thông tư này.

Điều 5. Điều kiện trao đổi thông tin nộp thuế bằng phương thức điện tử

Cơ quan Hải quan, cơ quan Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng sử dụng phương thức điện tử trong việc trao đổi thông tin nộp thuế phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Thực hiện kết nối trực tiếp giữa các hệ thống tập trung của Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước và tổ chức tín dụng với cổng thanh toán điện tử hải quan.

2. Thông tin nộp thuế ở dạng các thông điệp điện tử trao đổi giữa các bên liên quan:

a) Phải đầy đủ tiêu chí theo quy định tại mẫu biểu thu ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Thông tư này và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

b) Phải được ký bằng chứng thư số và áp dụng phương án bảo mật;

c) Thông tin về số hiệu, ký hiệu của giấy nộp tiền, bảng kê do tổ chức tín dụng lập được thống nhất khi trao đổi thông tin với cơ quan hải quan, cơ quan Kho bạc Nhà nước và trao đổi giữa cơ quan Kho bạc Nhà nước với cơ quan hải quan.

3. Chứng thư số sử dụng để ký trên thông điệp điện tử:

a) Có hiệu lực trong suốt thời gian hai bên kết nối trao đổi thông tin qua cổng thanh toán điện tử của cơ quan hải quan. Khi thay đổi chứng thư số các bên sẽ thông báo bằng văn bản;

b) Được cung cấp từ các đơn vị chứng thực số công cộng do Bộ Thông tin và truyền thông cấp phép, trong trường hợp trao đổi thông tin giữa Tổng cục Hải quan và các tổ chức tín dụng;

c) Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính trong trường hợp trao đổi thông tin giữa Tổng cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Địa điểm, hình thức nộp thuế

1. Địa điểm nộp thuế:

a) Người nộp thuế thực hiện nộp tiền thuế trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước hoặc tại tổ chức tín dụng.

Thủ tục, trình tự nộp thuế tại tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này; thủ tục, trình tự nộp thuế tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư này;

b) Trường hợp người nộp thuế nộp tiền thuế bằng tiền mặt nhưng Kho bạc Nhà nước hoặc các tổ chức tín dụng không tổ chức điểm thu tại địa điểm làm thủ tục hải quan, cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan thực hiện thu số tiền thuế do người nộp thuế nộp và chuyển toàn bộ số tiền thuế đã thu vào tài khoản thu ngân sách của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại theo quy định.

Trường hợp tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, người nộp thuế có nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và tiền thu khác tại các cơ quan hải quan khác và muốn nộp ngay số tiền nợ đó tại cơ quan hải quan nơi đang làm thủ tục hải quan; người nộp thuế tự khai báo và nộp tiền tại điểm thu của Kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng hoặc cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục (nếu Kho bạc Nhà nước không bố trí điểm thu).

Trường hợp thu hộ tiền thuế, Chi cục hải quan nơi thu hộ có trách nhiệm fax biên lai thu thuế cho Chi cục hải quan nơi doanh nghiệp nợ thuế để Chi cục hải quan nơi doanh nghiệp nợ thuế có văn bản nhờ thu hộ và xử lý theo quy định.

Thủ tục, trình tự nộp thuế tại cơ quan hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

2. Hình thức nộp thuế: Người nộp thuế được lựa chọn nộp tiền thuế bằng chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt. Một Bảng kê nộp thuế, một giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước được sử dụng để nộp tiền thuế cho một hoặc nhiều tờ khai hải quan.

Điều 7. Nộp thuế qua các tổ chức tín dụng có ký kết thỏa thuận phối hợp thu ngân sách nhà nước với Tổng cục Hải quan (sau đây gọi là tổ chức tín dụng phối hợp thu)

1. Trường hợp người nộp thuế nộp trực tiếp qua tổ chức tín dụng phối hợp thu với cơ quan Hải quan nhưng chưa có ủy nhiệm thu với Kho bạc Nhà nước:

a) Người nộp thuế xác định số tiền thuế phải nộp cho từng loại thuế, kê khai các thông tin về thu ngân sách trên Bảng kê nộp thuế theo mẫu số 01/BKNT ban hành kèm theo Thông tư này gửi tổ chức tín dụng phối hợp thu để nộp tiền hoặc yêu cầu trích chuyển tiền nộp thuế;

b) Tổ chức tín dụng phối hợp thu kiểm tra thông tin người nộp thuế kê khai, đối chiếu với thông tin truy vấn trên cổng thanh toán điện tử hải quan và thực hiện xử lý như sau:

b1) Trường hợp thông tin người nộp thuế kê khai phù hợp với thông tin truy vấn trên cổng thanh toán điện tử hải quan, tổ chức tín dụng phối hợp thu có trách nhiệm:

- Trích tiền từ tài khoản của người nộp thuế hoặc thu tiền của người nộp thuế để chuyển ngay vào tài khoản thu ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại;

- Đồng thời truyền ngay dữ liệu thông tin thu ngân sách theo đúng định dạng thống nhất (một thông điệp truyền sang cổng thanh toán điện tử hải quan theo từng tờ khai tương ứng với một giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước) đến cổng thanh toán điện tử hải quan cho cơ quan hải quan.

b2) Trường hợp thông tin người nộp thuế kê khai chưa phù hợp với thông tin truy vấn trên cổng thanh toán điện tử hải quan:

- Chưa phù hợp về mã số thuế, tên người nộp thuế, số tiền thuế, số tờ khai: tổ chức tín dụng phối hợp thu yêu cầu người nộp thuế làm rõ, sửa đổi, bổ sung thông tin phù hợp trước khi chuyển tiền;

- Chưa phù hợp về thông tin mục lục ngân sách (mã nội dung kinh tế): tổ chức tín dụng phối hợp thu thực hiện chuyển tiền và thông tin thu để cơ quan hải quan thông quan hàng hóa kịp thời cho người nộp thuế; Sau đó phối hợp với cơ quan hải quan kiểm tra và bổ sung các thông tin cho phù hợp.

b3) Trường hợp kiểm tra thông tin người nộp thuế kê khai nhưng không có thông tin trong cổng thanh toán điện tử hải quan (người nộp thuế nộp tiền trước khi hệ thống có thông tin tờ khai), tổ chức tín dụng phối hợp thu căn cứ thông tin tờ khai theo kê khai của người nộp thuế trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước và truy vấn thông tin còn lại khác trong cơ sở dữ liệu trên cổng thanh toán điện tử hải quan (trường hợp cổng thanh toán điện tử hải quan chưa đáp ứng thì lấy các thông tin khác từ trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính) để thực hiện:

- Trích tiền từ tài khoản của người nộp thuế hoặc thu tiền của người nộp thuế để chuyển ngay vào tài khoản thu ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại;

- Đồng thời truyền ngay dữ liệu thông tin thu ngân sách theo đúng định dạng thống nhất (một thông điệp truyền sang cổng thanh toán điện tử hải quan theo từng tờ khai tương ứng với một giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước) đến cổng thanh toán điện tử hải quan cho cơ quan hải quan.

c) Sau khi nhận được thông tin do tổ chức tín dụng phối hợp thu gửi qua cổng thanh toán điện tử hải quan, cơ quan hải quan cập nhật thông tin thu, hạch toán thanh khoản nợ, thông quan hàng hóa cho người nộp thuế theo quy định;

d) Sau khi nhận được thông tin chuyển tiền do tổ chức tín dụng phối hợp thu chuyển đến, Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán kế toán số tiền phát sinh vào tài khoản thu ngân sách nhà nước hoặc tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan.

Cuối ngày hoặc chậm nhất vào đầu ngày làm việc tiếp theo, Kho bạc Nhà nước truyền thông tin hạch toán thu ngân sách nhà nước qua trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính và cổng thanh toán điện tử hải quan.

đ) Sau khi nhận được thông tin hạch toán thu ngân sách nhà nước do Kho bạc

Nhà nước gửi đến, cơ quan hải quan cập nhật thông tin và hạch toán kế toán thanh toán với ngân sách nhà nước theo quy định;

e) Trường hợp hệ thống đường truyền dữ liệu giữa tổ chức tín dụng và cổng thanh toán điện tử hải quan có sự cố, tổ chức tín dụng phối hợp thu in và đóng dấu đã thanh toán trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước chuyển cơ quan hải quan để kiểm tra thông tin và thông quan hàng hóa.

Sau khi khắc phục sự cố đường truyền, tổ chức tín dụng phối hợp thu truyền lại toàn bộ thông tin thu đã cấp giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước cho người nộp thuế sang cổng thanh toán điện tử hải quan theo quy định.

2. Trường hợp người nộp thuế nộp trực tiếp qua tổ chức tín dụng phối hợp thu với cơ quan Hải quan và đồng thời có ủy nhiệm thu với Kho bạc Nhà nước:

a) Người nộp thuế xác định số tiền thuế phải nộp cho từng loại thuế, kê khai các thông tin về thu ngân sách trên Bảng kê nộp thuế theo mẫu số 01/BKNT ban hành kèm theo Thông tư này gửi tổ chức tín dụng ủy nhiệm thu để nộp tiền hoặc yêu cầu trích chuyển tiền nộp thuế;

b) Tổ chức tín dụng phối hợp thu kiểm tra thông tin người nộp thuế kê khai, đối chiếu với thông tin truy vấn trên cổng thanh toán điện tử hải quan và thực hiện xử lý như sau:

b1) Trường hợp thông tin người nộp thuế kê khai phù hợp với thông tin truy vấn trên cổng thanh toán điện tử hải quan, tổ chức tín dụng phối hợp thu có trách nhiệm:

- Trích tiền từ tài khoản của người nộp thuế hoặc thu tiền của người nộp thuế để chuyển ngay vào tài khoản thu ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại;

- Đồng thời truyền ngay dữ liệu thông tin thu ngân sách theo đúng định dạng thống nhất (một thông điệp truyền sang cổng thanh toán điện tử hải quan theo từng tờ khai tương ứng với một giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước) đến cổng thanh toán điện tử hải quan cho cơ quan hải quan và truyền thông tin tới Kho bạc Nhà nước.

b2) Trường hợp thông tin người nộp thuế kê khai chưa phù hợp với thông tin truy vấn trên cổng thanh toán điện tử hải quan:

- Chưa phù hợp về mã số thuế, tên người nộp thuế, số tiền thuế, số tờ khai: tổ chức tín dụng phối hợp thu yêu cầu người nộp thuế làm rõ, sửa đổi, bổ sung thông tin phù hợp trước khi chuyển tiền;

- Chưa phù hợp về thông tin mục lục ngân sách (mã nội dung kinh tế): tổ chức tín dụng phối hợp thu thực hiện chuyển tiền và thông tin thu để cơ quan hải quan thông quan hàng hóa kịp thời cho người nộp thuế; Sau đó phối hợp với cơ quan hải quan kiểm tra và bổ sung các thông tin cho phù hợp.

b3) Trường hợp kiểm tra thông tin người nộp thuế kê khai nhưng không có thông tin trong cổng thanh toán điện tử hải quan (người nộp thuế nộp tiền trước khi hệ thống có thông tin tờ khai), tổ chức tín dụng phối hợp thu căn cứ thông tin tờ khai theo kê khai của người nộp thuế trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước và truy vấn thông tin còn lại khác trong cơ sở dữ liệu trên cổng thanh toán điện tử hải quan

(trường hợp công thanh toán điện tử hải quan chưa đáp ứng thì lấy các thông tin khác từ trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính) để thực hiện:

- Trích tiền từ tài khoản của người nộp thuế hoặc thu tiền của người nộp thuế để chuyển ngay vào tài khoản thu ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại;

- Đồng thời truyền ngay dữ liệu thông tin thu ngân sách theo đúng định dạng thống nhất (một thông điệp truyền sang công thanh toán điện tử hải quan theo từng tờ khai tương ứng với một giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước) đến công thanh toán điện tử hải quan cho cơ quan hải quan.

c) Sau khi nhận được thông tin do tổ chức tín dụng phối hợp thu gửi qua công thanh toán điện tử hải quan, cơ quan hải quan cập nhật thông tin thu, hạch toán thanh khoản nợ, thông quan hàng hóa cho người nộp thuế theo quy định;

d) Sau khi nhận được thông tin chuyển tiền do tổ chức tín dụng phối hợp thu chuyển đến, Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán kế toán số tiền phát sinh vào tài khoản thu ngân sách nhà nước hoặc tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan.

Cuối ngày hoặc chậm nhất vào đầu ngày làm việc tiếp theo, Kho bạc Nhà nước truyền thông tin hạch toán thu ngân sách nhà nước qua trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính và công thanh toán điện tử hải quan.

e) Sau khi nhận được thông tin hạch toán thu ngân sách nhà nước do Kho bạc Nhà nước gửi đến, cơ quan hải quan cập nhật thông tin và hạch toán kế toán thanh toán với ngân sách nhà nước theo quy định;

f) Trường hợp hệ thống đường truyền dữ liệu giữa tổ chức tín dụng và công thanh toán điện tử hải quan có sự cố, tổ chức tín dụng phối hợp thu in và đóng dấu đã thanh toán trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước chuyển cơ quan hải quan để kiểm tra thông tin và thông quan hàng hóa.

Sau khi khắc phục sự cố đường truyền, tổ chức tín dụng phối hợp thu truyền lại toàn bộ thông tin thu đã cấp giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước cho người nộp thuế sang công thanh toán điện tử hải quan.

Điều 8. Nộp thuế qua tổ chức tín dụng chưa tham gia phối hợp thu ngân sách nhà nước với Tổng cục Hải quan (sau đây gọi là tổ chức tín dụng chưa phối hợp thu)

1. Người nộp thuế xác định số tiền thuế phải nộp cho từng loại thuế, kê khai đầy đủ các thông tin về thu ngân sách trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo mẫu số C1-09/NS ban hành kèm theo Thông tư này (đối với trường hợp nộp thuế bằng đồng Việt Nam), kê khai trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ theo mẫu số C1-10/NS ban hành kèm theo Thông tư này (đối với trường hợp nộp thuế bằng ngoại tệ) gửi tổ chức tín dụng để nộp tiền hoặc yêu cầu trích chuyển tiền nộp thuế.

2. Tổ chức tín dụng chưa phối hợp thu căn cứ thông tin do người nộp thuế kê khai, thực hiện chuyển tiền vào tài khoản thu ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại đảm bảo đầy đủ các thông tin mà người nộp thuế kê khai.

3. Ngay sau khi nhận được thông tin chuyển tiền do tổ chức tín dụng chuyển đến, tổ chức tín dụng đã ủy nhiệm thu với kho bạc nhà nước có trách nhiệm:

a) Kiểm tra thông tin người nộp thuế kê khai, đối chiếu với thông tin truy vấn trên cổng thanh toán điện tử hải quan và thực hiện xử lý như sau:

a1) Trường hợp thông tin người nộp thuế kê khai phù hợp với thông tin truy vấn trên cổng thanh toán điện tử hải quan, tổ chức tín dụng phối hợp thu thực hiện:

- Chuyển tiền ngay vào tài khoản thu ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại;

- Đồng thời truyền ngay dữ liệu thông tin thu ngân sách theo đúng định dạng thống nhất (một thông điệp truyền sang cổng thanh toán điện tử hải quan theo từng tờ khai tương ứng với một giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước) đến cổng thanh toán điện tử hải quan cho cơ quan hải quan và truyền thông tin tới kho bạc nhà nước.

a2) Trường hợp thông tin người nộp thuế kê khai chưa phù hợp với thông tin truy vấn trên cổng thanh toán điện tử hải quan (chưa phù hợp về thông tin mã nội dung kinh tế): thực hiện chuyển tiền và thông tin thu để cơ quan hải quan thông quan hàng hóa kịp thời cho người nộp thuế; Sau đó phối hợp với cơ quan hải quan kiểm tra và bổ sung các thông tin cho phù hợp;

a3) Trường hợp kiểm tra thông tin người nộp thuế kê khai nhưng không có thông tin trong cổng thanh toán điện tử hải quan (người nộp thuế nộp tiền trước khi hệ thống có thông tin tờ khai), tổ chức tín dụng phối hợp thu căn cứ thông tin tờ khai theo kê khai của người nộp thuế trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước và truy vấn thông tin còn lại khác trong cơ sở dữ liệu trên cổng thanh toán điện tử hải quan (trường hợp cổng thanh toán điện tử hải quan chưa đáp ứng thì lấy các thông tin khác từ trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính) để thực hiện:

- Chuyển tiền ngay vào tài khoản thu ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại;

- Đồng thời truyền ngay dữ liệu thông tin thu ngân sách theo đúng định dạng thống nhất (một thông điệp truyền sang cổng thanh toán điện tử hải quan theo từng tờ khai tương ứng với một giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước) đến cổng thanh toán điện tử hải quan cho cơ quan hải quan.

b) Sau khi nhận được thông tin do tổ chức tín dụng phối hợp thu gửi qua cổng thanh toán điện tử hải quan, cơ quan hải quan cập nhật thông tin thu, hạch toán thanh khoản nợ, thông quan hàng hóa cho người nộp thuế theo quy định;

c) Sau khi nhận được thông tin chuyển tiền do tổ chức tín dụng phối hợp thu chuyển đến, Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán kế toán số tiền phát sinh vào tài khoản thu ngân sách nhà nước hoặc tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan.

Cuối ngày hoặc chậm nhất vào đầu ngày làm việc tiếp theo, Kho bạc Nhà nước truyền thông tin hạch toán thu ngân sách nhà nước qua trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính và cổng thanh toán điện tử hải quan.

d) Sau khi nhận được thông tin hạch toán thu ngân sách nhà nước do Kho bạc Nhà nước gửi đến, cơ quan hải quan cập nhật thông tin và hạch toán kế toán thanh toán với ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 9. Nộp thuế trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước

1. Người nộp thuế xác định số tiền thuế phải nộp cho từng loại thuế, kê khai các thông tin về thu ngân sách trên Bảng kê nộp thuế theo mẫu số 01/BKNT ban

hành kèm theo Thông tư này gửi Kho bạc Nhà nước để nộp tiền hoặc yêu cầu Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản trích chuyển tiền nộp thuế.

2. Kho bạc Nhà nước kiểm tra thông tin người nộp thuế kê khai, đối chiếu với thông tin truy vấn trên cổng thanh toán điện tử hải quan và xử lý như sau:

a) Trường hợp thông tin người nộp thuế kê khai phù hợp với thông tin truy vấn trên cổng thanh toán điện tử hải quan, Kho bạc Nhà nước thực hiện:

- Trích tiền từ tài khoản của người nộp thuế để nộp thuế hoặc thu tiền của người nộp thuế để chuyển vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước;

- Hạch toán kế toán số tiền phát sinh vào tài khoản thu ngân sách nhà nước hoặc tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan;

- Truyền thông tin thu theo từng tờ khai qua cổng thanh toán điện tử hải quan cho cơ quan Hải quan 15 phút/01 lần;

Cuối ngày hoặc chậm nhất vào đầu ngày làm việc tiếp theo, Kho bạc Nhà nước truyền thông tin hạch toán thu ngân sách nhà nước qua trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính và cổng thanh toán điện tử hải quan để cơ quan hải quan đối chiếu với chứng từ đã truyền trong ngày.

b) Trường hợp thông tin người nộp thuế kê khai trên Bảng kê nộp thuế chưa phù hợp về mã số thuế, tên người nộp thuế, số tiền thuế, số tờ khai, Kho bạc Nhà nước yêu cầu người nộp thuế sửa đổi, bổ sung thông tin cho phù hợp trước khi chuyển tiền.

Trường hợp thông tin mục lục ngân sách (mã nội dung kinh tế) trên Bảng kê nộp thuế chưa phù hợp: Kho bạc Nhà nước thực hiện chuyển tiền và thông tin thu để cơ quan hải quan thông quan hàng hóa, kịp thời cho người nộp thuế; Sau đó phối hợp với cơ quan hải quan kiểm tra và bổ sung thông tin theo quy định. c) Trường hợp kiểm tra thông tin người nộp thuế kê khai nhưng không có thông tin trong cổng thanh toán điện tử hải quan (người nộp thuế nộp tiền trước khi hệ thống có thông tin tờ khai), Kho bạc nhà nước căn cứ thông tin tờ khai theo kê khai của người nộp thuế trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước và truy vấn thông tin còn lại khác trong cơ sở dữ liệu trên cổng thanh toán điện tử hải quan (trường hợp cổng thanh toán điện tử hải quan chưa đáp ứng thì lấy các thông tin khác từ trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính) để thực hiện:

- Trích tiền từ tài khoản của người nộp thuế hoặc thu tiền của người nộp thuế để chuyển ngay vào tài khoản thu ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng thương mại;

- Đồng thời chuyển ngay dữ liệu thông tin thu ngân sách theo từng tờ khai hải quan đến cổng thanh toán điện tử hải quan cho cơ quan Hải quan.

3. Sau khi nhận được thông tin hạch toán thu ngân sách nhà nước do Kho bạc Nhà nước chuyển đến, cơ quan hải quan cập nhật, hạch toán kế toán thanh khoản nợ và số thu thuế, thông quan hàng hóa cho người nộp thuế theo quy định.

4. Trường hợp hệ thống đường truyền dữ liệu giữa Kho bạc Nhà nước và cổng thanh toán điện tử hải quan có sự cố, Kho bạc Nhà nước in và đóng dấu đã thanh toán trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước chuyển cơ quan hải quan để kiểm tra thông tin và thông quan hàng hóa.

Sau khi khắc phục sự cố đường truyền, Kho bạc Nhà nước truyền lại toàn bộ thông tin thu đã cấp giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước cho người nộp thuế sang cổng thanh toán điện tử hải quan.

Điều 10. Quy định về việc nộp thuế bằng tiền mặt trực tiếp tại cơ quan hải quan và thời hạn chuyển tiền từ tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan vào ngân sách nhà nước:

1. Nộp thuế bằng tiền mặt trực tiếp tại cơ quan hải quan:

a) Người nộp thuế xác định số tiền thuế phải nộp cho từng loại thuế, kê khai theo mẫu số 01/BKNT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan hải quan nơi mở tờ khai để nộp tiền;

b) Cơ quan Hải quan nơi mở tờ khai sử dụng biên lai thu tiền không in mệnh giá để thu tiền của người nộp thuế, hạch toán kế toán thanh khoản nợ thuế và số thu thuế, thông quan hàng hóa theo quy định.

Trình tự nhập thông tin, làm thủ tục thu tiền và xử lý các liên giấy nộp tiền thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

c) Cuối ngày hoặc chậm nhất vào đầu ngày làm việc tiếp theo, cơ quan hải quan đến Kho bạc Nhà nước hoặc tổ chức tín dụng được Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm thu làm thủ tục nộp tiền;

d) Đối với các khoản thu phạt vi phạm hành chính mà số tiền thu phạt phải nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ trước khi nộp vào ngân sách nhà nước, cơ quan hải quan lập bảng kê biên lai và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, trong đó ghi rõ nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ. Kho bạc Nhà nước hoặc các tổ chức tín dụng làm thủ tục thu tiền và hạch toán vào tài khoản tạm thu, tạm giữ theo quy định hiện hành;

đ) Trường hợp thu thuế bằng tiền mặt tại địa bàn đặc biệt khó khăn, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi thu tiền thuế của người nộp thuế, cơ quan hải quan có trách nhiệm chuyển số tiền thuế đã thu của người nộp thuế vào tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan tại Kho bạc Nhà nước đối với số tiền thuế của nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, hàng tạm nhập - tái xuất, hàng tạm xuất - tái nhập, hoặc nộp vào ngân sách nhà nước đối với các trường hợp khác.

2. Thời hạn chuyển tiền từ tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan vào ngân sách nhà nước:

Đối với số tiền thuế đã nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan tại Kho bạc Nhà nước, định kỳ hàng tháng sau khi khóa sổ kế toán, nếu quá 90 ngày kể từ ngày đã thực nộp thuế nhưng người nộp thuế chưa nộp hồ sơ thanh khoản thì cơ quan hải quan ban hành quyết định chuyển tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 11. Đối chiếu số liệu và xử lý sai sót trong đối chiếu giữa cơ quan hải quan với tổ chức tín dụng đã phối hợp thu

1. Nội dung đối chiếu:

a) Đối chiếu chi tiết thông tin giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước với đầy đủ các chỉ tiêu trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước;

b) Đối chiếu tổng số giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, tổng số tiền theo mục lục ngân sách: Chi tiết theo cơ quan hải quan, Kho bạc Nhà nước địa phương;

c) Bảng kê thông tin đối chiếu thực hiện theo mẫu số 02/BKĐC-TCTD ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Phạm vi đối chiếu: Toàn bộ thông tin giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước phát sinh từ 16 giờ 30 phút ngày làm việc liền trước đến 16 giờ 30 phút của ngày làm việc tính theo giờ của công thanh toán điện tử hải quan.

3. Thời điểm thực hiện đối chiếu:

a) Đối chiếu trực tuyến: Cơ quan hải quan kiểm tra, đối chiếu thông tin giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngay tại thời điểm nhận được từ tổ chức tín dụng tại công thanh toán điện tử hải quan. Nội dung đối chiếu theo từng thông tin giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước;

b) Đối chiếu hàng ngày: được thực hiện vào 17 giờ 00 của ngày đối chiếu. Nội dung đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Đối chiếu theo tháng: vào ngày 05 của tháng tiếp theo thực hiện tổng hợp kết quả đối chiếu hàng ngày của tháng trước;

d) Đối chiếu theo năm: vào ngày 10 tháng 01 của năm thực hiện tổng hợp kết quả đối chiếu của 12 tháng của năm trước;

Trường hợp đối chiếu tháng, năm vào ngày nghỉ, ngày lễ, thì ngày đối chiếu là ngày làm việc tiếp theo;

Kết quả đối chiếu theo ngày, tháng, năm được 2 bên sử dụng để phát hiện sai sót, xử lý kịp thời và đối chiếu với Kho bạc Nhà nước.

4. Phương thức đối chiếu: Hai bên thực hiện đối chiếu, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử qua công thanh toán điện tử hải quan.

5. Xử lý kết quả thông tin đối chiếu:

Thông tin đối chiếu phải đảm bảo khớp đúng từng giao dịch, tổng số lượng giao dịch, tổng số tiền chi tiết theo tài khoản tiền thuế (chuyên thu, tạm thu), mục lục ngân sách, tổ chức tín dụng, cơ quan hải quan, Kho bạc Nhà nước địa phương.

a) Trường hợp thông tin đối chiếu khớp đúng: cơ quan Hải quan xác nhận với tổ chức tín dụng phối hợp thu qua công thanh toán điện tử hải quan;

b) Trường hợp thông tin đối chiếu chưa khớp đúng: hai bên phải rà soát, phối hợp xác định nguyên nhân và xử lý đến khi khớp đúng;

c) Điều chỉnh thông tin đối chiếu: Trường hợp người nộp thuế tự phát hiện sai sót thì thông báo cho cơ quan hải quan và Kho bạc Nhà nước để điều chỉnh theo quy định hiện hành;

d) Trường hợp quá 01 ngày làm việc, cơ quan hải quan xác định thông tin giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước do tổ chức tín dụng phối hợp thu đã truyền đến nhưng không nhận được thông tin giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước do Kho bạc Nhà nước chuyển đến:

- Cơ quan hải quan thông báo cho tổ chức tín dụng phối hợp thu Danh sách giấy nộp tiền, bảng kê nộp thuế không nhận được thông tin từ Kho bạc Nhà nước qua công thanh toán điện tử hải quan;

- Tổ chức tín dụng có trách nhiệm làm rõ nguyên nhân đã chuyển cho Kho bạc Nhà nước nhưng thông tin chưa đến công thanh toán điện tử hải quan hoặc chưa

chuyển thông tin thu sang Kho bạc Nhà nước, giải trình với cơ quan hải quan về việc chưa chuyển thông tin thu sang Kho bạc Nhà nước, và thực hiện nộp tiền thuế và tiền chậm nộp trên số tiền chậm chuyển theo đúng quy định của pháp luật, khắc phục hậu quả vi phạm do mình gây ra;

- Các tổ chức tín dụng vi phạm thời gian chuyển tiền theo quy định, cơ quan hải quan dừng việc phối hợp thu.

Điều 12. Đối chiếu số liệu và xử lý sai sót trong đối chiếu giữa cơ quan hải quan với Kho bạc Nhà nước liên quan

1. Nội dung đối chiếu:

a) Đối chiếu chi tiết thông tin giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước với đầy đủ các chỉ tiêu trên giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước;

b) Đối chiếu tổng số giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, tổng số tiền theo mục lục ngân sách: Chi tiết theo cơ quan hải quan, Kho bạc Nhà nước địa phương.

2. Thời điểm thực hiện đối chiếu:

Hàng ngày, sau khi nhận được bảng kê chứng từ nộp ngân sách (Mẫu số: 04/BK-CTNNS ban hành kèm theo Thông tư số 32/2014/TT-BTC ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) do Kho bạc Nhà nước gửi đến, trong vòng 01 ngày cơ quan hải quan thực hiện đối chiếu các thông tin thu ngân sách nhà nước đã nhận trong ngày từ các tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước với Bảng kê chứng từ nộp ngân sách (Mẫu số: 04/BK-CTNNS).

Trường hợp đối chiếu có sai sót, trong vòng 07 ngày làm việc:

- Cơ quan hải quan thông báo cho Kho bạc Nhà nước Danh sách giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước không nhận được thông tin từ Kho bạc Nhà nước qua cổng thanh toán điện tử hải quan;

- Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm làm rõ nguyên nhân và phối hợp với cơ quan hải quan, tổ chức tín dụng phối hợp thu để xử lý.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2014.

Các quy định tại thông tư này thay thế các quy định về địa điểm, hình thức nộp thuế, kê khai nộp thuế, chuyển tiền, chuyển thông tin, đối chiếu số liệu và xử lý sai sót đối chiếu số liệu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Thông tư 128/2008/TT-BTC ngày 24/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, Điều 16 Thông tư 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quy trình tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước giữa Kho bạc Nhà nước - Tổng cục Thuế - Tổng cục Hải

quan và các ngân hàng thương mại và Điều 22 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Trường hợp các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 14. Triển khai thực hiện

1. Giao Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ tình hình thực tế, khả năng hạ tầng kỹ thuật để quy định chuẩn dữ liệu trao đổi thông tin về thu ngân sách nhà nước, bảo lãnh thuế với các tổ chức tín dụng và ký thỏa thuận phối hợp thu ngân sách nhà nước, bảo lãnh thuế bằng phương thức điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giữa Tổng cục Hải quan với các tổ chức tín dụng.

2. Quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, cơ quan Hải quan, cơ quan Kho bạc, Tổ chức tín dụng, cơ quan, tổ chức khác và các cá nhân báo cáo, phản ánh cụ thể về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) để được hướng dẫn giải quyết. *uh*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, thuộc CP, tổ chức tín dụng;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống TN;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục Thuế, CHQ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc BTC; Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCHQ (362).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

NHTM ...

NHTM ...

Mẫu số: 02/BKĐC-TCTD
(Ban hành kèm theo Thông tư số
126/2014/TT-BTC ngày 28/8/2014
của Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ NỢP NGÂN SÁCH

Liên số: Lưu tại
Từ ngày đến ngày

STT	Chứng từ				Tờ khai hải quan		Mã số thuế	Tên người nộp	Mã KBNN	Mã TCTD ủy nhiệm thu	CH-TM	Loại ngoại tệ	Số tiền nguyên tệ	Tỷ giá	Số tiền VNĐ
	Seri	Số chứng từ	Ngày Học toán	Ngày nộp thuế	Số tờ khai	Ngày tờ khai									
A Tài khoản thu NSNN: ...															
													Cộng tiền mục...		
													Cộng TK		
B Tài khoản tạm thu : ...															
													Cộng tiền mục...		
													Cộng TK		
C Tài khoản tạm giữ:															
													Cộng tiền mục...		
													Cộng TK		
Tổng cộng															

Tổng số tiền bằng chữ:

.....
.....

NHTMCP.....

Kế toán

Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ NỢP NGÂN SÁCH

Liên số: Lưu tại

Từ ngày đến ngày

STT	Chứng từ				Tờ khai hải quan ⁽¹⁾			Mã số thuế	Tên người nộp	Ký thuế ⁽²⁾	Mã địa bàn	Tài khoản Nợ	CH-TM	Loại ngoại tệ	Số tiền nguyên tệ	Tỷ giá	Số tiền VND	
	Seri	Số chứng từ	Ngày Hạch toán	Ngày nộp thuế	Số tờ khai	Ngày tờ khai	Mã loại hình XNK											
A Tài khoản thu NSNN:																		
																Cộng tiểu mục...		
																Cộng TK		
B Tài khoản tạm thu : ...																		
																Cộng tiểu mục...		
																Cộng TK		
C Tài khoản tạm giữ:																		
																Cộng tiểu mục...		
																Cộng TK		
Tổng cộng																		

Tổng số tiền bằng chữ:

.....
.....

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kế toán

Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu (1) chỉ sử dụng đối với bảng kê gửi cơ quan Hải quan;
- Chỉ tiêu (2) chỉ sử dụng đối với bảng kê gửi cơ quan Thuế.

* Không ghi vào khu vực này

Mẫu số: C1-09/NS
(TT số 126/2014/TT-BTC
ngày 28/8/2014 của Bộ Tài Chính)
Mã hiệu:
Số:

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt Chuyển khoản

Người nộp thuế: Mã số thuế:

Địa chỉ: Huyện: Tỉnh, TP:

Người nộp thay: Mã số thuế:

Địa chỉ: Huyện: Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): trích TK số:

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN TK tạm thu

Tại KBNN : tỉnh, TP:

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu :

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền(1):

Kiểm toán NN Thanh tra TC

Thanh tra CP CQ có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thu:

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN(*)				Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH PHT/KBNN ghi khi thu tiền(**)		
STT	Nội dung các khoản nộp NS			Số tiền	Mã Tiêu mục	Mã chương
	Số tờ khai	Năm tờ khai	Sắc thuế			
Tổng cộng						

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã CQ thu: Nợ TK:

Mã ĐBHC: Có TK:

Mã nguồn NSNN:

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày... tháng... năm...

Người nộp tiền Kế toán trưởng(3) Thủ trưởng(3)

NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....tháng.....năm.....

Kế toán Kế toán trưởng

Ghi chú:

1. Trường hợp NNT nộp tiền tại NHTM chưa được uỷ nhiệm thu/PHT: NNT phải ghi đầy đủ thông tin trên Giấy nộp tiền, trừ "phần dành cho NH uỷ nhiệm thu/NH PHT/KBNN ghi khi thu tiền (**)".

Lưu ý:

* Chỉ tiêu (1): Trường hợp nộp theo văn bản của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Tài chính, Cơ quan có thẩm quyền khác thì tích vào ô tương ứng;

* Chỉ tiêu (2): Nội dung các khoản nộp NS

* Chỉ tiêu (3): Dùng trong trường hợp các tổ chức nộp tiền bằng chuyển khoản.

2. Trường hợp NNT nộp tiền tại NHTM đã được uỷ nhiệm thu/PHT hoặc nộp tiền tại KBNN

NHTM, KBNN in Giấy nộp tiền từ hệ thống, ký tên, đóng dấu để cấp cho NNT khi đã hoàn thành việc thu tiền thuế.

Lưu ý: NHTM, KBNN căn cứ thông tin trên Cổng thanh toán điện tử của Hải quan và thông tin trên Bảng kê nộp thuế do NNT lập để xác định mã Chương, mã Tiểu mục khi thu tiền thuế của NNT. Thông tin về mã Chương, mã Tiểu mục chỉ thể hiện tại "Phần dành cho NH uỷ nhiệm thu/NH PHT/KBNN ghi khi thu tiền (**)" để chuyển cho KBNN làm căn cứ hạch toán thu NSNN, không thể hiện trên liên Giấy nộp tiền cấp cho NNT.

Mẫu số: C1-10/NS

(TT số 126/2014/TT-BTC

ngày 28/8/2014 của Bộ Tài Chính)

Mã hiệu:

Số:

Không ghi vào
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
BẰNG NGOẠI TỆ**

Tiền mặt chuyển khoản
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Người nộp thuế: Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện: Tỉnh, TP:

Người nộp thay: Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện: Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN) trích TK số:

hoặc thu ngoại tệ tiền mặt để:

Nộp vào NSNN TK tạm thu

Tại KBNN: tỉnh, TP:

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền(1):

Kiểm toán NN Thanh tra TC

Thanh tra CP CQ có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thu:

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN(*)							Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH PHT/KBNN ghi khi thu tiền(**)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS						Mã Tiêu mục	Mã chương
	Số tờ khai HQ	Năm tờ khai HQ	Sắc thuế (2)	Số nguyên tệ	Tỷ giá	Số tiền VNĐ		
Tổng cộng								

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã CQ thu: Nợ TK:

Mã ĐBHC: Có TK:

Mã nguồn NSNN: Tỷ giá hạch toán:

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày... tháng... năm...

Người nộp tiền

Kế toán trưởng(3)

Thủ trưởng(3)

NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

Ghi chú:

1. Trường hợp NNT nộp tiền tại NHTM chưa được uỷ nhiệm thu/PHT: NNT phải ghi đầy đủ thông tin trên Giấy nộp tiền, trừ “phần dành cho NH uỷ nhiệm thu/NH PHT/KBNN ghi khi thu tiền (**)”.

Lưu ý:

* Chỉ tiêu (1): Trường hợp nộp theo văn bản của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Tài chính, Cơ quan có thẩm quyền khác thì tích vào ô tương ứng;

* Chỉ tiêu (2): Nội dung các khoản nộp NS

* Chỉ tiêu (3): Dùng trong trường hợp các tổ chức nộp tiền bằng chuyển khoản.

2. Trường hợp NNT nộp tiền tại NHTM đã được uỷ nhiệm thu/PHT hoặc nộp tiền tại KBNN NHTM, KBNN in Giấy nộp tiền từ hệ thống, ký tên, đóng dấu để cấp cho NNT khi đã hoàn thành việc thu tiền thuế.

Lưu ý: NHTM, KBNN căn cứ thông tin trên Cổng thanh toán điện tử của Hải quan và thông tin trên Bảng kê nộp thuế do NNT lập để xác định mã Chương, mã Tiểu mục khi thu tiền thuế của NNT. Thông tin về mã Chương, mã Tiểu mục chỉ thể hiện tại “Phần dành cho NH uỷ nhiệm thu/NH PHT/KBNN ghi khi thu tiền (**)” để chuyển cho KBNN làm căn cứ hạch toán thu NSNN, không thể hiện trên liên Giấy nộp tiền cấp cho NNT.

BẢNG KÊ NỘP THUẾ

Mẫu số: 01/BKNT
(Theo TT số 126/2014/TT-BTC
Ngày 28/8/2014 của Bộ Tài chính)

Người nộp thuế : Mã số thuế :

Địa chỉ : Huyện Tỉnh, TP.....

Người nộp thay: Mã số thuế của người nộp thay

Địa chỉ : Huyện Tỉnh, TP.....

Đề nghị KBNN (NH)..... trích TK số..... hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN TK tạm thu

Tại KBNN : tỉnh, TP:

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:.....

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (1):

Kiểm toán NN Thanh tra TC

Thanh tra CP CQ có thẩm quyền khác

Tên cơ quan quản lý thu :

ST T	Số tờ khai HQ	Năm tờ khai HQ	Sắc thuế (2)	Nguyên tệ (nộp bằng ngoại tệ)	Tỷ giá	Số tiền
			Tổng cộng			

Tổng số tiền ghi bằng chữ.....

.....

Ngày... tháng... năm...

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Người nộp tiền Kế toán trưởng ⁽³⁾ Thủ trưởng đơn vị⁽³⁾

KBNN (NGÂN HÀNG)

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Ghi chú:

1. Lưu ý

- * Chỉ tiêu (1): Trường hợp nộp theo văn bản của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Tài chính, Cơ quan có thẩm quyền khác thì tích vào ô tương ứng;
- * Chỉ tiêu (2): Nội dung các khoản nộp NS
- * Chỉ tiêu (3): Dùng trong trường hợp các tổ chức nộp tiền bằng chuyển khoản.

2. Trường hợp NNT nộp tiền tại NHTM đã được uỷ nhiệm thu/PHT hoặc nộp tiền tại KBNN, NHTM, KBNN in Giấy nộp tiền từ hệ thống, ký tên, đóng dấu để cấp cho NNT khi đã hoàn thành việc thu tiền thuế.

Lưu ý: NHTM, KBNN căn cứ thông tin trên Cổng thanh toán điện tử của Hải quan và thông tin trên Bảng kê nộp thuế do NNT lập để xác định mã Chương, mã Tiểu mục khi thu tiền thuế của NNT. Thông tin về mã Chương, mã Tiểu mục chỉ thể hiện tại "Phần dành cho NH uỷ nhiệm thu/NH PHT/KBNN ghi khi thu tiền (**)" để chuyển cho KBNN làm căn cứ hạch toán thu NSNN, không thể hiện trên liên Giấy nộp tiền cấp cho NNT.